

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 22/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh năm 2001; Tại B; Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn P, sinh năm: 1969; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1966; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/12/2019, bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 08/5/2020 được Viện kiểm sát nhân dân huyện C ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại tại ấp S, xã B, huyện C, tỉnh B “Có mặt”.

- Bị hại:

Em Phan Ly N, sinh ngày 30/11/2003; Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện C, tỉnh B “Có mặt”.

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1970; Bà Trần Thị Ánh Nt, sinh năm 1969; Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B “Ông Đ, bà N có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn P, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện C, tỉnh B “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30/4/2020, tại quán cà phê “L” thuộc khu phố 5, thị trấn N, huyện C, tỉnh B, Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang Lê Hoàng T đang có hành vi cưỡng đoạt tài sản của em Phan Ly N. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 7.000.000 đồng, 02 điện thoại di động gồm 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus màu bạc và 01 ĐTDĐ Nokia 3.1 màu đen. Nội dung vụ việc như sau:

Lê Hoàng T và em Phan Ly N quen biết nhau qua mạng xã hội sau đó nảy sinh tình cảm với nhau. Trong quá trình nhắn tin nói chuyện với nhau T có xin ảnh khóa thân của em N thì được em N gửi 02 hình ảnh qua tin nhắn Zalo. Trong quá trình quen nhau, T và em N nảy sinh mâu thuẫn và do thiếu tiền nên T nảy sinh ý định dùng ảnh khóa thân của em N để khống chế yêu cầu em N đưa tiền cho mình. Vào khoảng giữa tháng 4/2020, T đã nhắn tin gửi ảnh khóa thân và yêu cầu em N đưa cho T số tiền 7.000.000 đồng, T đe dọa nếu không đưa tiền T sẽ đăng hình ảnh lên mạng xã hội và cho gia đình biết, em N sợ nên đồng ý đưa tiền cho T. T hẹn em N vào ngày 30/4/2020 gặp nhau tại quán cà phê “L” để đưa tiền. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, tại quán cà phê L, em N đưa cho T số tiền 7.000.000 đồng thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra xác định trước đây T đã dùng thủ đoạn trên nhiều lần đe dọa, khống chế em N để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 02/2020, T yêu cầu em N đưa cho T số tiền 1.700.000 đồng; Lần thứ 2: Giữa tháng 2/2020, T yêu cầu em N đưa số tiền 3.000.000 đồng; Lần thứ 3: Cuối tháng 4/2020 T yêu cầu em N đưa 01 cái card Viettel mệnh giá 200.000 đồng để nạp vào chơi game.

Về trách nhiệm dân sự:

Lê Hoàng T đã bồi thường cho em N số tiền 4.900.000 đồng mà T đã chiếm đoạt trước đó. Hiện em N và gia đình không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh B, Lê Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố: Lê Hoàng T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù có thời hạn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu Bạc, mã IMEI: 355729077676281, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.1 màu đen, bề màn hình.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T thừa nhận: Lê Hoàng T và em Phan Ly N có mối quan hệ tình cảm với nhau, quá trình hai người nhắn tin với nhau qua mạng xã hội Zalo, em N đã gửi cho T 02 hình ảnh khỏa thân của mình. Do cần tiền tiêu xài nên T đã dùng hình ảnh đó nhiều lần đe dọa buộc em N phải đưa tiền cho T. Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30/4/2020, tại quán cà phê “L” thuộc khu phố 5, thị trấn N, huyện C, tỉnh B, khi Lê Hoàng T đang nhận số tiền 7.000.000 đồng từ em N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang. Ngoài ra, trước đây T đã 03 lần dùng thủ đoạn như trên để cưỡng đoạt tiền của em N với tổng số tiền 4.900.000 đồng. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của em N là 11.900.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tang vật của vụ án, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Lê Hoàng T đã phạm vào “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới là thỏa đáng, một mặt để giáo dục riêng bị cáo và mặt khác là giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt chính xác,

phù hợp, đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời nêu cao tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục được hậu quả, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho em N số tiền 4.900.000 đồng. Em N đã nhận đủ tiền, không thắc mắc hay yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.000.000 đồng là tài sản của em Phan Ly N, ngày 12/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại số tiền trên cho em N.

02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc và 01 điện thoại hiệu Nokia 3.1 màu đen. Hội đồng xét xử xét thấy 02 (Hai) điện thoại di động trên dùng trong việc phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng T 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. (Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 08/5/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 Iphone 6 Plus màu bạc, mã IMEI: 355729077676281 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.1 màu đen, bề mặt hình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 27/7/2020).

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2020), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh B Tầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh B;
- VKS huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho